TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hán

Ông Lò Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn U**; Bị cáo không có tên gọi khác; Sinh năm 1992 tại tỉnh Điện Biên; Giới T: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú và chỗ trước khi bị bắt: Bản P, xã M, thành phố Điện Biên Phủ (nay là bản P, xã M), tỉnh Điện Biên; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Lò Văn T và bà Lò Thị G; Bị cáo có vợ tên: Lò Thị P; Bị cáo có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phU ngày 16/4/2025, Lò Văn U đi từ nhà tại bản P đến nhà ông Hù A T, tại bản Lọng Luông 1 thuộc xã M, thành phố Điện Biên Phủ nay là xã M, tỉnh Điện Biên thì gặp và nhờ T đi mua được 01 gói ma túy gói bằng mảnh nilon màu trắng, với giá 70.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi nhận gói ma túy, U không biết T đi đâu, còn U ở lại trong gian bếp nhà T lấy ma túy ra để sử dụng. Hồi 09 giờ cùng ngày, khi U đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác công an xã Mường Phăng phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 16/04/2025 đã xác định: Khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang là: 0,26 gam các cục chất bột màu trắng nghi là ma túy. Lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 322/KL-KTHS ngày 22/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng 0,26 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định 0,22 gam theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKSKV1 ngày 24/07/2025 của Viện kiểm sát nhân Khu vực 1 - Điện Biên truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38: xử phạt bị cáo từ 14 tháng đến 17 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng là ma túy còn lại sau giám định cùng 01 chiếc bơm kim tiêm; 01 mảnh vỏ đựng bơm kim tiêm; 01 chiếc vỏ ống nước cất không còn giá trị nên tịch thu để tiêu hủy. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 09 giờ ngày 16/4/2025, tại khu vực bản L, xã M, thành phố Đ nay là bản L xã M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn U đã có hành vi cất giấu trái phép 0,26 gam

Heroine trên người, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,26 gam gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Heroine. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi tàng trữ 0,26 gam Heroine của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về T chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, chỉ vì nhu cầu của bản thân mà phạm tội. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thì bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, cũng không còn tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,22 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và 01 chiếc bơm kim tiêm, 01 mảnh vỏ đựng bơm kim tiêm; 01 vỏ ống nước cất không còn giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với Hù A T (đối tượng bị cáo nhờ đi mua ma túy), qua xác minh đối tượng Hù A T không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra thông báo truy tìm đối với T, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo **Lò Văn U** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lò Văn U** 01 (một) năm 03 (tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bị tạm giữ (ngày 16/04/2025).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,22 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 chiếc bơm kim tiêm; 01 (một) vỏ ống NOVOCAIN 3%; 01 (một) mảnh vỏ nilon bơm kim tiêm.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24 tháng 7 năm 2025 giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Điện Biên và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/8/2025).

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà